

Bản án số: 165/2018/HS-ST
Ngày: 06-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Cải.

Bà Nguyễn Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 154/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Bá Q** - sinh năm 1990 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Xóm 15, xã H, huyện N, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Bá A và bà: Trần Thị T; có vợ: Nguyễn Thị B và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11-3-2018, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Trần Thị D; sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm 11 thôn C, xã D, huyện N, tỉnh Hà Nam; chị D vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Bá Q làm nghề xe ôm ở khu vực đền E, huyện L, tỉnh Nam Định. Khoảng 11 giờ ngày 11-3-2018, Q điều khiển xe máy BKS: 90B2-17452 quanh khu vực đền E, thành phố Đ để tìm khách đi xe ôm. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Q nhìn thấy chị Trần Thị D, sinh năm 1993, trú tại: Xóm 11 thôn C, xã D, huyện N, tỉnh Hà Nam điều khiển xe máy đi phía trước, trong túi quần bên trái của chị D có để 01 chiếc điện thoại nhô ra 1/3 (điện thoại di động Samsung galaxy J7), Q nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị D. Q điều khiển xe đi theo chị D đến đoạn đối diện Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh Nam Định trên đường Quốc lộ 10 thuộc địa phận phường V, thành phố Đ thì tăng ga ép sát phía bên trái chị D, dùng tay phải giật chiếc điện thoại trong túi quần chị D rồi chuyển chiếc điện thoại sang tay trái, sau đó Q tăng ga bỏ chạy. Q mang chiếc điện thoại trên vào quán mua bán điện thoại Bách Đại ở: xóm 9, xã D, huyện N, tỉnh Hà Nam gặp anh Trần Văn T1 là thợ sửa chữa và bán điện thoại, Q nói với anh T1 đây là điện thoại của bạn cho và nhờ anh T1 phá khóa, tắt định vị. Anh T1 đồng ý và hẹn Q tối cùng ngày quay lại lấy điện thoại. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, Q quay lại lấy chiếc điện thoại trên thì bị Công an thành phố Nam Định bắt giữ. Quá trình bắt giữ, cơ quan công an thu giữ trong người Q 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 mà Q đã cướp giật của chị D, 01 chiếc xe máy Honda màu trắng đen bạc BKS: 90B2-17452 (đã cũ) và 01 đăng ký xe Mô tô số 033565 mang tên Trần Bá Q.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Bá Q.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định đã tiến hành định giá, xác định chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 của chị Trần Thị D có trị giá 6.021.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Trần Thị D. Chị D đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trần Bá Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 170/CT-VKS ngày 09-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trần Bá Q về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Bá Q tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Bá Q phạm tội “Cướp giật tài sản”; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Trần Bá Q từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Bá Q nói lời sau cùng: Xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Độ sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Bá Q không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Bá Q phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11-3-2018, Trần Bá Q đã có hành vi sử dụng xe mô-tô đi áp sát và giật của chị Trần Thị D 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 có trị giá 6.021.000 đồng tại khu vực đối diện Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh Nam Định trên đường Quốc lộ 10 thuộc địa phận phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện một cách liều lĩnh, công khai. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Bá Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Xét bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Bá Q không có công việc ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Trần Thị D đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác. Như vậy, về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy Honda màu trắng đen bạc BKS: 90B2-17452, 01 đăng ký xe mô tô số 033565, là phương tiện bị cáo Trần Bá Q sử dụng để đi cướp giật tài sản nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Bá Q bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Bá Q phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Bá Q 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 11-3-2018.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe máy Honda màu trắng đen bạc BKS: 90B2-17452 (đã cũ), 01 đăng ký xe Mô tô số 03356 (Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-5-2018).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Trần Bá Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Bá Q được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người bị hại là chị Trần Thị D được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

